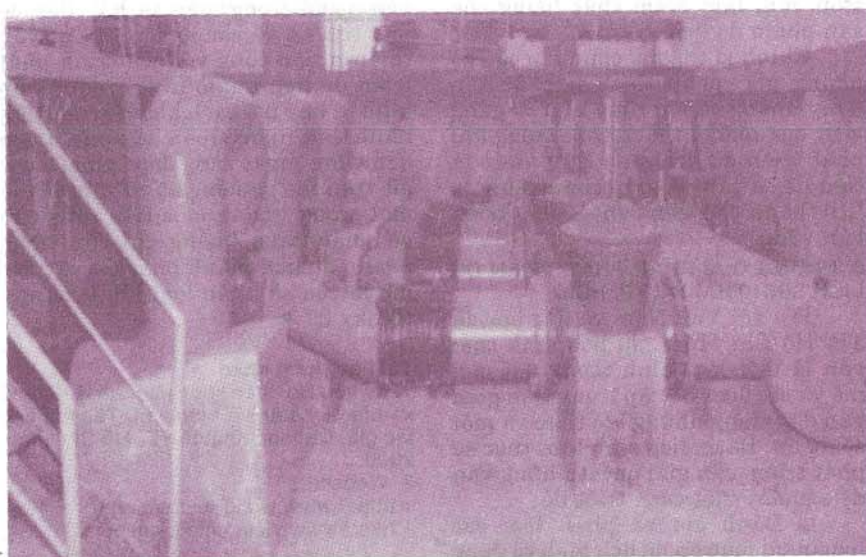


XUNG QUANH NHỮNG QUAN NIỆM VỀ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Thạc sĩ NGUYỄN VĂN TẠO



Hơn 10 năm qua, cùng với những thành quả to lớn trong sự nghiệp đổi mới kinh tế, công cuộc cải cách doanh nghiệp nhà nước (DNNN) đã đạt được những tiến bộ nhất định. DNNN, bộ phận chủ yếu của kinh tế nhà nước, đã ngày càng khẳng định được vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, cho đến nay, trong sự phát triển phong phú đa dạng của nền kinh tế thị trường (KTTH), xung quanh khái niệm DNNN, xác định phạm vi DNNN vẫn còn những ý kiến khác nhau. Trong phạm vi bài này, chúng tôi xin đề cập đến vấn đề quan niệm thế nào là DNNN trong nền KTTH định hướng XHCN ở VN.

1. Khái niệm DNNN hiện nay – Những vấn đề cần nhận thức lại

Để từng bước thể chế hóa đường lối đổi mới của Đảng, ngày 30.4.1995, Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN VN đã ký Lệnh số 39L/CTN ban hành Luật DNNN. Tại Điều 1 Luật quy định: “DNNN là tổ chức kinh tế do Nhà nước đầu tư vốn, thành lập và tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh hoặc hoạt động công ích nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế – xã hội do nhà nước giao. DNNN có tư cách pháp nhân, có quyền và nghĩa vụ dân sự, tự chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động kinh doanh trong phạm vi số vốn do doanh nghiệp quản lý”.

Nội dung cơ bản của khái

niệm này nói lên mấy vấn đề sau:

- DNNN do Nhà nước thành lập, đầu tư vốn và là chủ sở hữu. Tuy nhiên, Nhà nước không thực hiện quyền sở hữu một cách trực tiếp lên lượng tài sản của doanh nghiệp. Nhà nước sở hữu doanh nghiệp, còn doanh nghiệp với tư cách là một pháp nhân có quyền hạn nhất định trên những tài sản do Nhà nước giao. DNNN có quyền quản lý, sử dụng vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác, có quyền chuyển nhượng thế chấp, cầm cố, cho thuê tài sản do Nhà nước giao trong khuôn khổ hiến pháp và pháp luật.

- Theo mục đích và tính chất hoạt động, DNNN bao gồm 2 loại: DNNN hoạt động kinh doanh và DNNN hoạt động công ích.

- DNNN có tư cách pháp nhân, có quyền và nghĩa vụ dân sự, tự chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động kinh doanh trong phạm vi số vốn do doanh nghiệp quản lý.

Tuy nhiên, cho đến nay, khái niệm DNNN theo Luật DNNN hiện hành đã tỏ ra không phù hợp khi nền kinh tế nước ta đang trong quá trình chuyển đổi sang KTTH và từng bước hội nhập vào kinh tế khu vực và thế giới. Sự không phù hợp này thể hiện ở những điểm sau:

(1) Như đã phân tích trên, theo Luật DNNN, Nhà nước sở hữu doanh nghiệp, còn doanh nghiệp với tư cách là một pháp nhân có quyền hạn nhất định trên những tài sản do nhà nước giao. Doanh nghiệp có quyền quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên... có quyền chuyển nhượng, thế chấp, cầm cố, cho thuê tài sản do doanh nghiệp quản lý trong khuôn khổ luật pháp. Đó là nói theo luật, còn trong thực tế hiện nay, theo một số nhà chuyên môn thì một trong những khuyết tật của DNNN là không xác định được chủ sở hữu đích thực. Dù Luật DNNN đã xác định chủ sở hữu DNNN là thủ trưởng các tổ chức, cá nhân được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền như bộ trưởng, chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, chủ tịch hội đồng quản trị (HDQT), tổng giám đốc (TGD) các công ty nhà nước (đối với doanh nghiệp có HDQT), giám đốc (đối với doanh nghiệp không có HDQT). Nhưng trên thực tế, không có một cơ chế nào cho phép xác định được chủ sở hữu đích thực của DNNN. Ở những doanh nghiệp có HDQT thì HDQT được coi là đại diện trực tiếp chủ sở hữu tài sản nhà nước tại doanh nghiệp, nhưng địa vị pháp lý của cơ quan này lại chưa rõ ràng, trách nhiệm và năng lực chưa tương xứng. Còn ở những doanh nghiệp không có HDQT, giám đốc vừa thực hiện chức năng quản lý vừa thực hiện chức năng điều hành cộng với cơ chế lãnh

đạo tập thể (tập thể ban giám đốc, công đoàn, đảng ủy...), cho nên trong DNNN không còn rạch ròi về ranh giới ai là "chủ", ai là "thợ". Được thì được chung, nhưng mất thì chỉ riêng nhà nước mất. Theo chúng tôi, càng đi sâu nghiên cứu để làm rõ ông chủ sở hữu DNNN là Nhà nước thì hình ảnh ông chủ không rõ ràng. Thực tế đó đã dẫn đến tình trạng DNNN hiện nay dưới Thủ tướng Chính phủ có nhiều chủ, ai cũng có quyền "điều hành" nhưng cũng chẳng ai có quyền lực để giải quyết những khó khăn, vướng mắc, trắc trở của doanh nghiệp. Hậu quả là làm cho DNNN kém năng động, khả năng cạnh tranh yếu, nguyên nhân chủ yếu phát sinh từ sự không rõ ràng của cơ chế đại diện quyền sở hữu. Mặt khác, hiện nay Nhà nước quản lý tài sản doanh nghiệp dưới mọi hình thức "giá trị" và "hiện vật", việc quản lý tài sản hiện nay đã làm hạn chế sự năng động của doanh nghiệp.

(2) Luật DNNN quy định DNNN là tổ chức kinh tế do Nhà nước đầu tư vốn, thành lập và tổ chức quản lý. Điều này mặc nhiên người ta sẽ hiểu rằng DNNN là một tổ chức kinh tế đơn sở hữu (sở hữu nhà nước). Điều này cũng đồng nghĩa với việc Nhà nước phải đầu tư 100% để thành lập doanh nghiệp. Đây thực sự là một gánh nặng cho ngân sách nhà nước (NSNN). Mặt khác, nếu không hiểu như vậy thì Nhà nước đầu tư với mức độ bao nhiêu? Đây là điều quan trọng nhất, nhưng đáng tiếc là luật không làm rõ.

Gần đây, một số tác giả của trường Đại học Kinh tế TP.HCM trong một công trình nghiên cứu lại quan niệm rằng "DNNN sản xuất kinh doanh là một tổ chức kinh tế đa sở hữu, trong đó một phần sở hữu nhà nước với một tỷ lệ nhất định, hoạt động sản xuất kinh doanh theo định hướng và chủ trương của Nhà nước vì mục đích lợi nhuận". Theo tác giả, trong DNNN tồn tại nhiều hình thức sở hữu khác nhau (sở hữu nhà nước, sở hữu tư nhân, sở hữu của các thành phần kinh tế khác) tùy theo tính chất của từng đối tượng đầu tư vốn vào DNNN. Mức độ sở hữu nhà nước trong DNNN cũng sẽ biến đổi ở nhiều mức khác nhau tùy thuộc vào đặc điểm và tính chất kinh doanh của từng doanh nghiệp, tuy nhiên cũng phải đủ lớn để sở hữu nhà nước có "sức nặng" trong doanh nghiệp, nhưng cũng đủ nhỏ để không là gánh nặng cho NSNN, nói chung sẽ ở mức độ hợp lý nhất. Theo lập luận của tác giả, khái niệm DNNN của họ đưa ra sẽ làm thay đổi quan niệm về DNNN. Theo họ, hiện nay khi nói đến DNNN người ta nghĩ ngay đó là doanh nghiệp với 100% vốn nhà nước.

Còn theo khái niệm của tác giả, khi nói đến DNNN đó là loại hình doanh nghiệp do Nhà nước nắm quyền chi phối, kiểm soát mà không nhất thiết Nhà nước phải sở hữu 100% vốn của doanh nghiệp. Điều đó theo tác giả quan niệm như trên đã làm bật lên bản chất của vấn đề, đó là quyền quản lý, quyền chi phối của Nhà nước đối với doanh nghiệp chứ không phải ở mức độ sở hữu nhà nước trong doanh nghiệp. Vì vậy, điều quan trọng ở đây là làm thế nào để nhà nước không cần nắm quyền sở hữu tuyệt đối với của doanh nghiệp nhưng vẫn có quyền quản lý, kiểm soát. Để giải quyết vấn đề này, tác giả đã đưa ra một hình thức doanh nghiệp mới, đó là công ty cổ phần nhà nước. Công ty cổ phần nhà nước là công ty do nhà nước thành lập (nhà nước là cổ đông sáng lập) hoạt động sản xuất kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận. Nhà nước đầu tư vốn vào doanh nghiệp thông qua hình thức mua cổ phần theo một tỷ lệ nhất định tùy theo từng công ty. Các cổ đông còn lại có thể là các tổ chức, cá nhân, kể cả nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần với tỷ lệ không khống chế. Tất cả các cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty. Theo các tác giả, mô hình công ty cổ phần nhà nước đã tận dụng được các ưu điểm của công ty cổ phần, đó là chế độ đa sở hữu, loại hình công ty này phù hợp với khái niệm DNNN mà các tác giả đã đưa ra. Ở các nước trong khu vực và thế giới, hình thức DNNN của họ cũng tồn tại dưới dạng này, đó là nhà nước đầu tư dưới hình thức mua cổ phần của các tổng công ty, các tập đoàn kinh tế lớn, hoặc nhà nước nắm cổ phần khống chế ở các công mẹ, còn công ty con phần lớn thuộc sở hữu của các thành phần kinh tế khác. Tuy nhiên, theo tác giả, điểm khác biệt lớn nhất giữa công ty cổ phần nhà nước và công ty cổ phần thông thường chính là bản chất của DNNN thể hiện ở vấn đề sở hữu, quản lý và kiểm soát của nhà nước XHCN.

Ở một mức độ nhất định, chúng tôi đồng tình với quan niệm DNNN của các tác giả. Tuy nhiên, quan niệm của các tác giả đưa ra chưa phù hợp với điều kiện của nền kinh tế VN đang trong quá trình chuyển đổi từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu sang kinh tế thị trường định hướng XHCN. Để thực hiện mục tiêu này nhất thiết nhà nước cần phải có trong tay một lực lượng DNNN hoạt động công ích. Nhà nước cần phải dành một phần ngân sách và các nguồn lực khác để tập trung, duy trì, củng cố và phát triển một số DNNN quan trọng có tầm chiến lược, có vai trò đi đầu,

dẫn dắt doanh nghiệp các thành phần kinh tế khác cùng phát triển theo định hướng XHCN.

2. Quan niệm mới về DNNN trong kinh tế thị trường ở VN

Để phù hợp với KTTT ở nước ta đang trong quá trình phát triển và từng bước hội nhập vào kinh tế khu vực và thế giới, theo chúng tôi, khái niệm DNNN cần phải được nhận thức lại cho phù hợp.

Tiêu chí để xác định DNNN không những chỉ dựa vào mức độ sở hữu nhà nước trong doanh nghiệp mà còn phải căn cứ vào mức độ khống chế, chi phối của nhà nước đối với doanh nghiệp. Vì vậy, DNNN không chỉ bao gồm loại doanh nghiệp do nhà nước đầu tư 100% vốn mà bao gồm các doanh nghiệp do nhà nước chi phối, quản lý và kiểm soát. Quan niệm như thế vừa phù hợp với thông lệ quốc tế vừa đáp ứng được xu thế đẩy mạnh cổ phần hóa, đa dạng hóa sở hữu hiện nay. Mặt khác, về lâu dài loại hình doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước sẽ thu hẹp dần. Những DNNN có sự tham gia của các thành phần kinh tế khác sẽ tăng lên và sẽ là loại hình doanh nghiệp phổ biến. Đây là xu hướng khách quan, là quy luật phát triển của KTTT. Vì vậy, khái niệm DNNN phải được hiểu như sau: DNNN là một tổ chức kinh tế do nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần chi phối hoạt động kinh doanh hoặc hoạt động công ích, tự chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động kinh doanh của mình trong phạm vi số tài sản của doanh nghiệp.

Nội dung cơ bản của khái niệm DNNN trên thể hiện ở một số điểm sau đây:

- DNNN sẽ bao gồm loại DNNN đầu tư 100% vốn điều lệ và loại DNNN có cổ phần chi phối (cổ phần chi phối là cổ phần của nhà nước chiếm trên 50% tổng số cổ phần của doanh nghiệp hoặc cổ phần của nhà nước, ít nhất gấp hai lần cổ phần của cổ đông lớn nhất khác trong doanh nghiệp). Theo khái niệm này, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở nước ta nếu nhà nước có cổ phần chi phối cũng được coi là DNNN.

- DNNN bao gồm các doanh nghiệp hoạt động công ích và doanh nghiệp hoạt động kinh doanh.

Ba là, DNNN có trách nhiệm hữu hạn, có quyền và nghĩa vụ dân sự.

Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của nền kinh tế nước ta và xu hướng phát triển của kinh tế thế giới về lâu dài khái niệm này cũng phải được tiếp tục nghiên cứu hoàn chỉnh cho phù hợp hơn ■